

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/9/2020  
*V/v Tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Hồng Nam**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Minh Tấn**;
2. Ông **Trần Quý Hòa**.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Việt Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định:*** Ông **Nguyễn Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2020, về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HN, ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2020/QĐST-HN, ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Vân A** - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Chế Quang H** - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2020 và các lời khai tại Tòa án, chị Vũ Thị Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Chế Quang H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum vào ngày 03/8/2014, có tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại quê chồng ở thôn P, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; chị làm giáo viên tiểu học, anh H là Công an công tác tại Trại giam S, cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc, kết quả đã sinh ra 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2019, trong thời gian đi học nghiệp vụ tại Tp Hồ Chí Minh, anh H đã ngoại tình với người phụ nữ khác. Khi phát hiện sự việc, bản thân chị và gia đình nhà chồng đã nhiều lần khuyên răn để mong được đảm bảo hạnh phúc gia đình, nhưng anh H vẫn không thay đổi, tiếp tục mối quan hệ bất chính đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, mặc dù vợ chồng chị vẫn còn sống chung một nhà, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chế Quang H.

Về con chung, vợ chồng chị có 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016, cháu N hiện đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

Ngày 14/8/2020, chị Vũ Thị Vân A đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2020, bị đơn anh Chế Quang H trình bày: Về hôn nhân, anh và chị Vũ Thị Vân A tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum vào ngày 03/8/2014, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục ở địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị được cha mẹ làm nhà cho ở riêng, cuộc sống vợ chồng anh, chị hạnh phúc, kết quả đã sinh ra 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016. Đến đầu năm 2016 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là thời gian anh đi học tại TP Hồ Chí Minh anh có ngoại tình với người phụ nữ khác; khi sự việc được phát hiện, gia đình đã hòa giải, kết quả anh đã chấm dứt mối quan hệ này và bỏ việc làm tại Trại giam S. Nay anh xác định vẫn còn thương vợ nên yêu cầu được đoàn tụ, nếu chị Vân A vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung, vợ chồng anh có 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016, cháu N hiện đang do chị Vân A nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý để chị Vân A tiếp tục nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con khi vợ anh có yêu cầu.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn Chế Quang H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đều được Thẩm phán, HĐXX, Thư ký thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Vũ Thị Vân A nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện VKS, HĐXX nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Chị Vũ Thị Vân A có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Chế Quang H đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 14/8/2020, nguyên đơn chị Vũ Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn Chế Quang H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị Vân A và anh Chế Quang H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum vào ngày 03/8/2014, nên hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại quê chồng ở thôn P, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Chị Vân A làm giáo viên tiểu học, còn anh H là Công an công tác tại Trại Giam S, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, kết quả đã sinh ra 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016. Tuy

nhiên, trong quá trình chung sống, đến khoảng đầu năm 2019, thời gian đi học nghiệp vụ tại TP Hồ Chí Minh, anh H đã ngoại tình với người phụ nữ khác. Khi phát hiện sự việc, bản thân chị Vân A và gia đình nhà chồng đã nhiều lần khuyên răn để mong được đảm bảo hạnh phúc gia đình, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Vân A và anh H không còn, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Vân A và anh H 01 con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016, cháu N hiện nay đang do chị Vân A nuôi dưỡng. Tại các buổi làm việc với Tòa án, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con; yêu cầu này được anh H đồng ý, nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc chị Vũ Thị Vân A tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

Án phí sơ thẩm ly hôn chị Vũ Thị Vân A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị Vân A được ly hôn với anh Chế Quang H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Chế Vũ Ánh N, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Vũ Thị Vân A nuôi dưỡng. Anh Chế Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Án phí sơ thẩm ly hôn chị Vũ Thị Vân A nộp 300.000,đ, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006065, ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. *Quyền kháng cáo*: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử Phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hoài Ân,
- Chi cục THADS huyện,
- Các đương sự,
- UBND xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hồng Nam**